TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 01 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025;

Đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Thanh T**, sinh ngày 19/10/1992 tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038092034197; Nơi cư trú: Thôn B Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Thanh S và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 02/7/2012, T bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 5.000.000 đồng theo bản án số 23/2012/HSST. Ngày 29/4/2021, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 28/02/2019, T đã nộp số tiền án phí và tiền phạt bổ sung là 2.200.000 đồng. Số tiền phạt còn lại 3.000.000 đồng Tâm chưa nộp.

Bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 14/10/2024 đến nay; Có mặt.

2. **Trần Danh H1**, sinh ngày 02/6/1973 tại: Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038073026453; Nơi cư trú:

Xóm C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Danh B (đã chết) và bà Đỗ Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị D và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 13/01/2009, bị Toà án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo bản án số 16/2009/HSST. Bị can đã chấp hành xong bản án vào ngày 30/9/2010 và nộp án phí ngày 02/3/2009;

- Ngày 13/3/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo Bản án số 61/2014/HSST. Ngày 12/5/2014, chấp hành xong án phí. Ngày 14/01/2019, bị can đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 14/10/2024 đến nay; Có mặt.

3. **Trần Danh Đ**, sinh ngày 07/5/1997 tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038097004628; Nơi cư trú: Thôn B Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Danh D1 và bà Nguyễn Thị H2; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 20/9/2019, Đ bị Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 6 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo Bản án số 20/2019/HS-ST. Ngày 10/9/2019, chấp hành xong nộp án phí. Ngày 12/5/2023 chấp hành xong án phạt tù;

Bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 13/10/2024 đến nay; Có mặt.

4. **Hà Trọng T1**, sinh ngày 10/10/1975 tại: Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038075006894; Nơi cư trú: Xóm B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Trọng Y (đã chết) và bà Trịnh Thị L1 (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị T2 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/7/2003, bị Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 2 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 26/HSST. Ngày 28/10/2004, bị can chấp hành xong án phạt tù và nộp án phí đầy đủ. Ngày 24/10/2005, T1 đã nộp đủ tiền án phí;

Bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 14/10/2024 đến nay; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm:1969; Có mặt.

2. Ông Trần Danh D1, sinh năm: 1954; Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 2 Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Hoàng Văn T3, sinh năm: 1985; địa chỉ: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1944; địa chỉ: Xóm C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

5. Chị Lê Thị Ngọc A, sinh năm: 1993; địa chỉ: SN E ngõ A đường N, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Cao Anh T4, sinh năm: 1989; địa chỉ: Khu phố H, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Anh Hà Duyên H3, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn E, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/10/2024, Tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã X, huyện T phát hiện đối tượng Đỗ Đình H4 (sinh năm 1991, trú tại xã X, huyện T) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý tại khu vực nghĩa trang ở thôn F, xã X, huyện T. Kiểm tra phát hiện trên người Đỗ Đình H4 có một gói nhỏ bằng giấy màu trắng có in chữ, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, bên ngoài bọc lớp nilon màu trắng, H4 khai nhận đây là ma tuý loại Heroine do H4 mua của Trần Danh Đ (sinh năm 1997, trú tại xã T, huyện T) vào ngày 03/10/2024 với giá 600.000 đồng. Mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, phát hiện thu giữ các đồ vật sau: 01 (một) gói nhỏ bằng giấy màu trắng có in chữ, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, bên ngoài bọc lớp nilon màu trắng, thu giữ trên người anh Đỗ Đình H4; 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa gas; 01 (một) thẻ nhớ Sandisk dung lượng 2GB Micro SD.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Trần Danh Đ tại địa chỉ thôn B Y, xã T, huyện T, phát hiện thu giữ các đồ vật tài liệu sau: Số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng); 01 (một) thẻ ngân hàng V2 mang tên TRAN DANH DAI số thẻ 0704150156218631; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen có gắn thẻ sim số thuê bao 0325.718.245, số imei: 353151100494545; 06 bình kim loại màu xanh, có van màu vàng, dạng bình chứa khí, hình trụ tròn, đã qua sử dụng thu giữ trong phòng ngủ của Trần Danh Đ; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 23 vỏ bóng cao su màu vàng,chưa qua sử dụng thu giữ trong tủ phòng ngủ của Trần Danh Đ.

Trần Danh Đ khai nhận vào ngày 03/10/2024 tại xã X, huyện T, Đ có bán cho Đỗ Đình H4 01 (một) gói ma túy (loại Heroine) với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Về nguồn gốc ma tuý, Đ khai nhận mua của Đỗ Thanh T (sinh năm 1992, trú tại thôn B Y, xã T, T) vào ngày 02/10/2024 nhưng chưa trả tiền cho T.

Ngày 04/10/2024, Đỗ Thanh T đã đến Công an huyện T đầu thú, khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Danh Đ vào ngày 02/10/2024. Ngoài hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Danh Đ, T khai nhận vào 04/10/2024 T có đến thành phố S bán cho Cao Anh T4 (sinh năm 1989, trú tại phường B, thành phố S) 02 (hai) "chỉ" Heroine với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng).Về nguồn gốc số ma túy bán cho Trần Danh Đ và Cao Anh T4, T khai nhận: Vào ngày 30/9/2024, T rủ Trần Danh H1 (sinh năm 1973, trú tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) góp tiền để ra Hà Nội mua ma túy, H1 đồng ý và cả hai góp được số tiền 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng), trong đó T góp 10.000.000 (mười triệu đồng) còn H1 góp 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) để mua 01 (một) "cây" Heroine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, H1 còn đồng ý bỏ thêm 1.000.000đ (một triệu đồng) để trả tiền thuê xe đi mua ma tuý. Sau đó, H1 và T đi đến thị trấn T thuê xe taxi ra quận H, Thành phố Hà Nội. Tại đây, T gặp Lê Quang V (sinh năm 1985, trú tại T, V, Đ, Hà Nội) mua được 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng) heroine. Sau đó T và H1 quay về nhà H1 ở xóm B, xã X, huyện T. Lúc này, T lấy một ít sử dụng, số còn lại do H1 cất giữ, khi nào có khách hỏi mua T sẽ đến lấy. Đến ngày 02/10/2024 và 04/10/2024, T đến nhà H1 lấy ma túy bán cho Trần Danh Đ và Cao Anh T4. Cơ quan điều tra đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và thu giữ của Đỗ Thanh T các đồ vật tài liệu sau: Số tiền 7.410.000đ (bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus có số imei: 356999066742514, gắn thẻ sim số thuê bao 0588.274.132.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thanh T, không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Trần Danh H1 tại xóm C, xã X, huyện T phát hiện thu giữ các đồ vật tài liệu sau: 05 (năm) gói giấy bên trong có các cục vụn màu trắng ngà; 01 (một) túi nilon màu trắng, phần mép túi có viền màu đỏ bên trong chứa các cục vụn màu trắng ngà; Tổng số tiền 525.000đ (năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng); 05 (năm) gói giấy, bên trong chứa các cục vụn màu trắng ngà; 02 (hai) mảnh giấy; 01 (một) lưỡi dao lam, trên bề mặt bám dính chất bột màu trắng ngà.

Quá trình làm việc, H1 khai nhận: Toàn bộ số chất bột màu trắng ngà Cơ quan điều tra khám xét thu giữ tại nhà H1 là ma túy (loại Heroine). Về nguồn gốc số ma túy trên là do H1 khai nhận góp tiền cùng với Đỗ Thanh T mua tại thành phố Hà Nội vào ngày 30/9/2024 với số tiền 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng). Mục đích H1 cất giấu ma túy là để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời, cụ thể H1 đã đổi cho Hà Trọng T1 (sinh năm 1975, trú tại xóm B, xã X) ½ chỉ Heroine lấy 01 (một) chai M và bán cho T1 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) vào ngày 04/10/2024.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Trọng T1 tại xóm B, xã X, huyện T. Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, số

Imei 1: 356730113432910, số Imei 2: 356730112758257, bên trong gắn sim số 0385.939.246; 02 (hai) gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói giấy chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn; Tổng số tiền 9.900.000đ (chín triệu chín trăm nghìn đồng).

Hà Trọng T1 khai nhận: 02 (hai) gói giấy chứa chất bột màu trắng ngà là ma túy (loại Heroine) của T1 cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Về nguồn gốc số ma túy trên, T1 khai nhận mua của Trần Danh H1 vào ngày 04/10/2024 với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác minh đối với Lê Quang V (sinh năm 1985, trú tại số B T, phường V, quận Đ, Hà Nội). Kết quả tại thời điểm xác minh Lê Quang V đang bị Cơ quan CSĐT Công an quận B, thành phố Hà Nội tạm giữ về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý vào ngày 04/10/2024 tại phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành làm việc đối với Lê Quang V, kết quả V thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Đỗ Thanh T vào ngày 30/9/2024 tại đường K, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội với số lượng 01 "cây" heroine giá 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định như sau: Đỗ Thanh T có quen biết với Lê Quang V, T biết V có ma tuý (Heroine) để bán. Ngày 30/9/2024, T liên hệ với V để hỏi giá mua 01 (một) "cây" Heroine thì V báo giá hết 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng), sau đó T mang chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 36D1-799.02, đang ký xe mang tên Đỗ Thanh T5, do bà Nguyễn Thị H (là mẹ của bị cáo T và anh T5) quản lý, đến quán cầm đồ của anh Hà Duyên H3 (sinh năm 1996, trú tại xã X, huyện T) cầm được số tiền 11.000.000 đồng, không được sự đồng ý của bà H và anh T5. T gọi điện cho Trần Danh H1 rủ H1 góp tiền mua ma tuý, cả hai góp được số tiền 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng), trong đó T góp 10.000.000 (mười triệu đồng) còn H1 góp 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) để mua 01 (một) "cây" Heroine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, H1 còn đồng ý bỏ thêm 1.000.000đ (một triệu đồng) để trả tiền thuê xe đi mua ma tuý. Sau đó, T tiếp tục sử dụng các số điện thoại 0964.495.237 của Trần Danh H1; 0342102813 của bà Đỗ Thị L (mẹ của Trần Danh H1) gọi điện, nhắn tin vào số điện thoại 0971.922.161 của Lê Quang V và sử dụng tài khoản zalo tên "Tran Hung" của Trần Danh H1 để liên hệ vào tài khoản zalo tên "Quang Vinh" của Lê Quang V trao đổi về việc mua ma tuý (heroine), V đồng ý bán cho T và hẹn T đến cầu vượt M thuộc quận H, thành phố Hà Nội để giao dịch mua, bán ma tuý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H1 và T đến thị trấn T thuê xe taxi của anh Hoàng Văn T3 (sinh năm 1985, trú tại khu F, thị trấn T, huyện T) chở đến cầu M để mua ma tuý của V. Sau khi nhận lời bán ma tuý cho T thì V đi đến đường K, phường V, quận H, Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông không quen biết với số tiền 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng) Heroine, mục đích bán lại cho T với giá 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng). Mua được ma tuý V cất giấu trên người và đợi T đến vị trí đã hẹn để giao dịch mua bán. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T đi đến gầm cầu M thì gọi điện cho V, lúc này V hẹn T đi đến ngã tư M, K để gặp riêng T. Khi T đi đến ngã tư, V điều khiển xe máy đến đón T đi ra vị trí vắng người tại đường K, phường V, quận H. Tại đây, V bán cho T 01 (một) "cây" ma tuý (loại Heroine) với giá

28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng). Mua được ma tuý T quay lại vị trí xe ô tô nơi H1 và lái xe đang chờ. Sau đó, T3 điều khiển xe ô tô chở H1 và T về nhà H1 ở xóm B, xã X, huyện T, H1 trả tiền xe taxi hết 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tại nhà H1, T cắt một ít ra để cầm đi sử dụng, số ma tuý còn lại T và H1 thống nhất với nhau để H1 cất giấu với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Nếu bán thu lại được đủ tiền gốc thì của ai góp vào bao nhiều sẽ lấy lại bấy nhiêu, không tính tiền xe.

- Sau khi mua được ma tuý T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma tuý cụ thể:

+ Ngày 02/10/2024, Trần Danh Đ hỏi mua ma tuý của T với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau đó T đến nhà H1 lấy 01 (một) gói ma tuý bán cho Đ tại kênh B thuộc xã X, huyện T (tiền mua ma túy Đ chưa thanh toán cho T). Sau khi mua đươc ma tuý của T, ngày 04/10/2024 Đ đã bán số ma tuý trên cho Đỗ Đình H4 với giá 600.000 (sáu trăm nghìn đồng) tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ngày 04/10/2024, Đỗ Thanh T liên hệ với Cao Anh T4 để chào bán ma tuý (loại Heroine) với số lượng 02 (hai) "chỉ" giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng). T4 đồng ý mua ma tuý của T và yêu cầu T mang ma tuý đến phường T thuộc thành phố S để bán cho T4. Sau đó, T bắt xe bus đến phường T, thành phố S. Tại đây, T bán cho T4 gói ma tuý (02 chỉ) với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và T4 cho T thêm 500.000 (năm trăm nghìn đồng) tiền xe đi lại. T4 đã thanh toán tiền mua ma tuý cho T bằng cách chuyển tiền vào số tài khoản 0588274132, Ngân hàng M1 của T.

Đối với cả hai lần bán ma tuý này do cần tiền chuộc xe máy đang cầm cố, không muốn chia cho H1 số tiền lời thu được từ việc bán ma tuý nên T nói với H1 lấy ma tuý về để sử dụng, không nói việc lấy ma tuý đi bán cho H1 biết.

- Trần Danh H1 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, cụ thể: Vào ngày 04/10/2024, Hà Trọng T1 đến nhà H1 để mua ma tuý với mục đích sử dụng. Tại đây, H1 bán cho T1 01 (một) gói ma tuý với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). H1 không nói việc bán ma tuý cho T1 với T và cũng không chia cho T số tiền kiếm được từ việc bán ma tuý cho Hà Trọng T1. Sau khi mua được ma tuý T1 đã sử dụng hết một phần, số còn lại cất giấu tại nhà, đến ngày 05/10/2024 Cơ quan CSĐT khám xét chỗ ở của Hà Trọng T1 tại xóm B, xã X, huyện T đã thu giữ số ma tuý này.

Đối với số ma túy Cơ quan điều tra khám xét thu giữ tại nhà của Trần Danh H1, ở xóm B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Trần Danh H1 và Đỗ Thanh T khai nhận đây là số ma tuý mua được của Lê Quang V vào tối ngày 30/9/2024 mục đích cất giấu để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời.

Đối với nội dung Trần Danh Đ khai báo mua ma tuý của Hà Trọng T1 vào ngày 23/9/2024 với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), quá trình điều tra Hà Trọng T1 không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Trần Danh Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ xử lý.

Đối với nội dung Trần Danh H1 khai báo, sau khi mua được ma tuý H1 có liên hệ với Hà Trọng T1 để đổi với T1 1/2 "chỉ" heroine lấy 01 (một) chai Methadone vào ngày 01/10/2024, quá trình điều tra Hà Trọng T1 không thừa nhận hành vi đổi M lấy ma tuý (heroine) với Trần Danh H1. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ xử lý.

Tiến hành kiểm tra các chất gây nghiện đối với Đỗ Đình H4, Trần Danh Đ, Đỗ Thanh T, Trần Danh H1, Hà Trọng T1, Cao Anh T4, kết quả: Đỗ Đình H4, Đỗ Thanh T, Hà Trọng T1, Trần Danh H1 dương tính với chất ma túy loại Heroine. Trần Danh Đ và Cao Anh T4 âm tính với các chất ma tuý.

Đối với Lê Quang V: Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma tuý vào ngày 30/9/2024, V còn có hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý ngày 04/10/2024 tại phường Đ, quận B, Hà Nội. Hiện tại, V bị Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo Quyết định khởi tố bị can số 338/QĐ-CQĐT trong vụ án hình sự Mua bán trái phép chất ma tuý số 279/QĐ-CQĐT ngày 05/10/2024. Xét thấy việc nhập vụ án là cần thiết để đảm bảo có lợi cho bị can Lê Quang V. Ngày 14/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có văn bản gửi Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đề nghị nhập vụ án hình sự số 59/QĐ-ĐCSHS, ngày 12/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T vào vụ án hình sự Mua bán trái phép chất ma tuý số 279/QĐ-CQĐT ngày 05/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đang thụ lý, điều tra. Ngày 14/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện T nhận được Công văn trả lời số 1498/CV-PC04-Đ5 ngày 14/02/2025 của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H về việc không đồng ý nhập toàn bộ vụ án trên mà chỉ đồng ý tách vụ án về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị can Lê Quang V1 để nhập vào vụ án do Công an Thành phố H đang thụ lý, điều tra. Ngày 18/2/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định tách vụ án hình sự và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định chuyển vụ án hình sự. Ngày 19/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đối với vụ án Mua bán trái phép chất ma tuý của Lê Quang V vào ngày 30/9/2024 tại quận H, Thành phố Hà Nội cho Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H để điều tra làm rõ hành vi của Lê Quang V.

** Kết quả trưng cầu giám định*:

+ Đối với chất ma túy thu giữ của Đỗ Đình H4, Trần Danh H1, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1115/QĐ – ĐCSMT ngày 05/10/2024, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định chất ma tuý. Tại bản Kết luận giám định số: 3720/KL-KTHS ngày 09/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh T. Kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu "Đỗ Đình H4" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,016g (không phẩy không một sáu gam), loại Heroine;

- Các cục vụn trắng ngà bên trong 05 (năm) gói giấy của phong bì niêm

phong ký hiệu "Mẫu tại buồng Trần Danh H1" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,233 g (ba phẩy hai ba ba gam), loại Heroine;

- Các cục vụn màu trắng ngà bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng phần mép túi có viền màu đỏ của phong bì niêm phong ký hiệu "Mẫu tại buồng Trần Danh H1" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,803g (ba phẩy tám không ba gam), loại Heroine;

- Các cục màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu "Mẫu thu tại vườn Trần Danh H1" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,398g (một phẩy ba chín tám gam), loại Heroine.

- Tìm thấy chất ma túy bám dính trên 02 (hai) mảnh giấy và 01 (một) lưỡi dao lam, trên bề mặt dao lam có dòng chữ "Bic chrome platium" của phong bì niêm phong ký hiệu "mẫu giấy tại buồng Trần Danh H1" gửi giám định, loại Heroin. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

+ Đối với chất ma túy thu giữ của Hà Trọng T1, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1117/QĐ – ĐCSMT ngày 05/10/2024, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định chất ma tuý. Tại bản Kết luận giám định số: 3721/KL-KTHS ngày 09/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh T. Kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu HT gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,138g (không phẩy một ba tám gam), loại Heroine.

+ Đối với số tiền thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hà Trọng T1, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1114/QĐ-ĐCSMT ngày 05/10/2024 trưng cầu giám định tiền, kết quả: Tại Bản kết luận giám định số 3836/KL-KTHS ngày 14/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Toàn bộ số tiền gửi giám định là tiền thật.

+ Đối với số tiền thu giữ của Trần Danh Đ, Đỗ Thanh T, Trần Danh H1, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1116/QĐ-ĐCSMT ngày 05/10/2024 trưng cầu giám định tiền, kết quả: Tại Bản kết luận giám định số 3837/KL-KTHS ngày 14/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Toàn bộ số tiền gửi giám định là tiền thật.

+ Anh Trần Danh H1 đã tự nguyện giao nộp chiếc máy nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 36D1-799.02 do Đỗ Thanh T cầm cố vay số tiền 11.000.000 đồng. Nay anh H1 yêu cầu T phải trả lại anh H1 số tiền 11.000.000 đồng.

* Đồ vật tài liệu và vật chứng đang được bảo quản theo quy định gồm:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI: 356999066742514 gắn sim số 0588.274.132;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, số IMEI: 353151100494545, bên trong gắn sim số 0325.718.245;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Winner màu xanh, biển kiểm soát 93L1-299.57, kèm theo đăng ký xe mang tên Mông Văn H5;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 36D1-799.02, số khung RLHJA3834PY207813, số máy JA52E0556693, kèm theo đăng ký xe mang tên Đỗ Thanh T5;

- 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 23 vỏ bóng cao su màu vàng;

- 01 (một) thẻ Ngân hàng V3 mang tên Trần Danh Đ, số 9704150156218631;

- 06 (sáu) bình kim loại màu xanh có van màu vàng, đã qua sử dụng của;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu trắng, lắp sim số 0964.495.237, số IMEI: 356558100288452;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21FE5G màu xám lắp sim số: 0867.542.673 và sim số 0363.668.167, số IMEI 1: 357267560124632, số IMEI 2: 357429750124638;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3pro màu Gold, số IMEI 1: 358868081297788, số IMEI 2: 358869081297786;

- 01 (một) bật lửa gas;

- 01 (một) thẻ nhớ sandisk, dung lượng 2GB Micro SD;

- 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone 12 pro Max màu tím than, điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356730113432910; IMEI 2: 356730112758257, bên trong gắn sim số 0385.939245;

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu HT và 0,121g chất bột màu trắng ngà. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh L2, Lương Xuân N và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T;

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của các phong bì niêm phong gửi giám định và 0,011g (không phẩy không một một gam) chất bột màu trắng ngà, 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng của phong bì ký hiệu "Đỗ Đình H4"; 3,188g (ba phẩy một tám tám gam) các cục vụn màu trắng ngà trong 05 (năm) gói giấy, 3,743g (ba phẩy bảy bốn ba gam) các cục vụn màu trắng ngà của phong bì ký hiệu "Mẫu thu tại vườn Trần Danh H1); 1,373g (một phẩy ba bảy ba gam) các cục màu trắng ngà của phong bì ký hiệu "Mẫu thu tại vườn Trần Danh H1"; 02 (hai) mảnh giấy và 01 (một) lưỡi dao lam, trên bề mặt dao lam có dòng chữ "Bic chrome platium" của phong bì kí hiệu "Mẫu giấy tại buồng Trần Danh H1". Tất cả được đựng trong một phòng bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ tên Lại Thị Thanh L2, Lương Xuân N và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

- Số tiền 19.635.000đ (mười chín triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSTX-HS ngày 28/02/2025 và Văn bản đính chính, bổ sung Cáo trạng số 01/VKSTX ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố: Bị cáo Đỗ Thanh T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần

Danh H1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Danh Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Hà Trọng T1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đỗ Thanh T, Trần Danh H1, Trần Danh Đ và Hà Trọng T1 thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Danh H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Danh Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Trọng T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Đỗ Thanh T: Áp dụng điểm điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 năm – 09 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2024;

+ Đối với bị cáo Trần Danh H1: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm 03 tháng – 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2024;

+ Đối với bị cáo Trần Danh Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 tháng – 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2024;

+ Đối với bị cáo Hà Trọng T1: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng – 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 309, Điều 311, Điều 312, Điều 314 Bộ luật dân sự;

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu HT và 0,121g chất bột màu trắng ngà. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh L2, Lương Xuân N và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T;

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của các phong bì niêm phong gửi giám định và 0,011g (không phẩy không một một gam) chất bột màu trắng ngà, 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng của phong bì ký hiệu "Đỗ Đình H4"; 3,188g (ba phẩy một tám tám gam) các cục vụn màu trắng ngà trong 05 (năm) gói giấy, 3,743g (ba phẩy bảy bốn ba gam) các cục vụn màu trắng ngà của phong bì ký hiệu "Mẫu thu tại vườn Trần Danh H1); 1,373g (một phẩy ba bảy ba gam) các cục màu trắng ngà của phong bì ký hiệu "Mẫu thu tại vườn Trần Danh H1"; 02 (hai) mảnh giấy và 01 (một) lưỡi dao lam, trên bề mặt dao lam có dòng chữ "Bic chrome platium" của phong bì kí hiệu "Mẫu giấy tại buồng Trần Danh H1". Tất cả được đựng trong một phòng bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ tên Lại Thị Thanh L2, Lương Xuân N và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

- 01 (một) bật lửa gas;

- 01 (một) thẻ nhớ sandisk, dung lượng 2GB Micro SD

- 06 (sáu) bình kim loại màu xanh có van màu vàng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 23 vỏ bóng cao su màu vàng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI: 356999066742514 gắn sim số 0588.274.132 của Đỗ Thanh T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu trắng, lắp sim số 0964.495.237, số IMEI: 356558100288452 của Trần Danh H1;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21FE5G màu xám lắp sim số: 0867.542.673 và sim số 0363.668.167, số IMEI 1: 357267560124632, số IMEI 2: 357429750124638 của Trần Danh H1;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, số IMEI: 353151100494545, bên trong gắn sim số 0325.718.245 của Trần Danh Đ;

- Số tiền 7.000.000 đồng của Đỗ Thanh T;

- Số tiền 500.000 đồng của Trần Danh H1.

+ Trả lại cho Hà Trọng T1: 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone 12 pro Max màu tím than, điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356730113432910; IMEI 2: 356730112758257, bên trong gắn sim số 0385.939246 và số tiền 9.900.000 đồng;

+ Trả lại cho ông Trần Danh D1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Winner màu xanh, biển kiểm soát 93L1-299.57, kèm theo đăng ký xe mang tên Mông Văn H5 và số tiền 1.800.000 đồng;

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 36D1-799.02, số khung RLHJA3834PY207813, số máy JA52E0556693, kèm theo đăng ký xe mang tên Đỗ Thanh T5.

+ Trả lại cho Trần Danh Đ: 01 (một) thẻ Ngân hàng V3 mang tên Trần Danh

Đ, số 9704150156218631.

+ Trả lại cho bà Đỗ Thị L mẹ Trần Danh H1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3pro màu Gold, số IMEI 1: 358868081297788, số IMEI 2: 358869081297786;

+ Trả lại cho Đỗ Thanh T số tiền 410.000 đồng;

+ Trả lại cho Trần Danh H1 số tiền 25.000 đồng.

+ Truy thu số tiền 600.000 đồng tiền bán ma túy cho H4 và 500.000 đồng tiền mua ma túy của T đối với Trần Danh Đ (T chưa trả cho Đ). Tổng truy thu của Đ 1.100.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Đỗ Thanh T phải trả lại cho ông Hà Duyên H3 số tiền 11.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 về mức thu án phí, lệ phí buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo Đỗ Thanh T phải chịu án phí dân sư sơ thẩm 550.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đều có ý kiến xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Thanh T, Trần Danh H1, Trần Danh Đ và Hà Trọng T1 tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, Dữ liệu điện tử, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

- Ngày 30/9/2024, Đỗ Thanh T có hành vi góp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) cùng với Trần Danh H1 đến quận H, Thành phố Hà Nội mua của Lê Quang V 01 (một) "cây" Heroine với khối lượng cơ quan điều tra thu được 8,588 gam (T6 phẩy năm tám tám gam) với mục đích về để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi có ma túy T đã thực hiện 02 lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 02/10/2024, T đã bán trái phép 0,016g (không phẩy không một sáu gam) chất ma

túy, loại Heroine cho Trần Danh Đ lấy 500.000 đồng; Ngày 04/10/2024, Đỗ Thanh T có hành vi bán ma tuý, loại Heroine với số lượng 02 (hai) "chỉ" giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng) cho Cao Anh T4. Do đó, hành vi của T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét trước đó vào ngày 02/7/2012, Đỗ Thanh T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy", phạt bổ sung 5.000.000 đồng theo bản án số 23/2012/HSST. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021, đã nộp số tiền án phí và tiền phạt bổ sung là 2.200.000 đồng ngày 28/02/2019, Số tiền phạt còn lại 3.000.000 đồng Tâm chưa nộp, nên T chưa được xóa án tích. Đây là tội phạm rất nghiêm trọng, nay T lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Vì vậy T phải chịu thêm 01 tình tiết định khung tăng nặng là "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Ngày 30/9/2024, Trần Danh H1 có hành vi góp số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) cùng với Đỗ Thanh T đến quận H, Thành phố Hà Nội mua của Lê Quang V 01 (một) "cây" Heroine với khối lượng cơ quan điều tra thu được 8,588 gam (T6 phẩy năm tám tám gam) với mục đích về để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 04/10/2024, H1 đã lấy một phần ma túy bán cho Hà Trọng T1 với khối lượng 0,138g (không phẩy một ba tám gam) Heroine lấy 500.000đ. Do đó hành vi của Trần Danh H1 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

- Ngày 04/10/2024, tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Trần Danh Đ có hành vi bán trái phép 0,016g (không phẩy không một sáu gam) chất ma túy, loại Heroine cho Đỗ Đình H4 lấy số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng. Do đó hành vi đó của Trần Danh Đ đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

- Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 25/7/2024, tại xóm B, xã X, huyện T, H có hành vi cất giấu 0,138g (không phẩy một ba tám gam) ma túy, loại Heroine**,** mục đích để sử dụng. Do đó, hành vi của Hoàng Trọng T7 đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma tuý. Đây là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Vụ án không có tính tổ chức, mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó: Bị cáo T và bị cáo H1 đồng phạm và cùng phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng chất ma túy mua bán trái phép, tuy nhiên bị cáo T phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Danh Đ và Cao Anh T4, nên T chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Các bị cáo Trần Danh Đ và Hà Trọng T1 chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Thanh T đã 01 lần bị Tòa án kết án phạt tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Trần Danh Đ 01 lần bị kết án phạt tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", mặc dù các bị cáo đều đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích, nên các bị cáo T, Đ phải chịu 01 tiền án. Bị cáo Trần Danh H1 02 lần bị Tòa án kết án; bị cáo Hà Trọng T1 01 lần bị Tòa án kết án, nhưng các bị cáo đều đã chấp hành xong và đã đương nhiên được xóa án tích.

[6] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Danh H1 và Hà Trọng T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo Trần Danh Đ phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng do đã áp dụng làm tình tiết định khung hình phạt, nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đỗ Thanh T, Trần Danh H1, Trần Danh Đ và Hà Trọng T1 đều đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Thanh T ra đầu thú; bị cáo Hà Trọng T1 có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng, tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Bằng khen…, nên các bị cáo T và T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt các bị cáo Đỗ Thanh T, Trần Danh H1, Trần Danh Đ và Hà Trọng T1 bằng hình phạt tù, mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam sẽ được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Đỗ Thanh T, Trần Danh H1, Trần Danh Đ và Hà Trọng T1 đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về số tiền do phạm tội mà có: Đối với số tiền các bị cáo Đỗ Thanh T, Trần Danh H1 và Trần Danh Đ hưởng lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy mà có, cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể: Bị cáo T 7.000.000 đồng; bị cáo H1 500.000 đồng; bị cáo Đ 1.100.000 đồng, gồm 600.000 đồng bán

ma túy cho T1 và 500.000 đồng mua ma túy của T chưa trả. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo T số tiền 7.410.000 đồng, bị cáo H1 525.000 đồng, nên cần khấu trừ vào số tiền truy thu của các bị cáo. Như vậy, bị cáo T được nhận lại số tiền 410.000 đồng; bị cáo H1 được nhận lại số tiền 25.000 đồng; bị cáo Đ phải nộp 1.100.000 đồng.

[11] Về vật chứng vụ án:

+ Cần tịch thu, tiêu hủy đối với công cụ, phương tiện phạm tội và vật cấm tàng trữ, lưu hành, gồm:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu HT và 0,121g chất bột màu trắng ngà. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh L2, Lương Xuân N và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T;

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của các phong bì niêm phong gửi giám định và 0,011g (không phẩy không một một gam) chất bột màu trắng ngà, 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng của phong bì ký hiệu "Đỗ Đình H4"; 3,188g (ba phẩy một tám tám gam) các cục vụn màu trắng ngà trong 05 (năm) gói giấy, 3,743g (ba phẩy bảy bốn ba gam) các cục vụn màu trắng ngà của phong bì ký hiệu "Mẫu thu tại vườn Trần Danh H1); 1,373g (một phẩy ba bảy ba gam) các cục màu trắng ngà của phong bì ký hiệu "Mẫu thu tại vườn Trần Danh H1"; 02 (hai) mảnh giấy và 01 (một) lưỡi dao lam, trên bề mặt dao lam có dòng chữ "Bic chrome platium" của phong bì kí hiệu "Mẫu giấy tại buồng Trần Danh H1". Tất cả được đựng trong một phòng bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ tên Lại Thị Thanh L2, Lương Xuân N và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

- 01 (một) bật lửa gas;

- 01 (một) thẻ nhớ sandisk, dung lượng 2GB Micro SD

- 06 (sáu) bình kim loại màu xanh có van màu vàng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 23 vỏ bóng cao su màu vàng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với các phương tiện, liên quan tội phạm, gồm:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI: 356999066742514 gắn sim số 0588.274.132 của Đỗ Thanh T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu trắng, lắp sim số 0964.495.237, số IMEI: 356558100288452 của Trần Danh H1;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21FE5G màu xám lắp sim số: 0867.542.673 và sim số 0363.668.167, số IMEI 1: 357267560124632, số IMEI 2: 357429750124638 của Trần Danh H1;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, số IMEI: 353151100494545, bên trong gắn sim số 0325.718.245 của Trần Danh Đ;

+ Đối với các tài liệu, đồ vật và tài sản thu giữ không liên quan đến tội phạm, cần trả lại chủ sở hữu hợp pháp, gồm:

+ Trả lại cho Hà Trọng T1: 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone 12 pro Max màu tím than, điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356730113432910; IMEI 2: 356730112758257, bên trong gắn sim số 0385.939246 và số tiền 9.900.000 đồng;

+ Trả lại cho ông Trần Danh D1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Winner màu xanh, biển kiểm soát 93L1-299.57, kèm theo đăng ký xe mang tên Mông Văn H5 và số tiền 1.800.000 đồng;

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 36D1-799.02, số khung RLHJA3834PY207813, số máy JA52E0556693, kèm theo đăng ký xe mang tên Đỗ Thanh T5.

+ Trả lại cho Trần Danh Đ: 01 (một) thẻ Ngân hàng V3 mang tên Trần Danh Đ, số 9704150156218631.

+ Trả lại cho bà Đỗ Thị L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3pro màu Gold, số IMEI 1: 358868081297788, số IMEI 2: 358869081297786;

+ Trả lại cho Đỗ Thanh T số tiền 410.000 đồng;

+ Trả lại cho Trần Danh H1 số tiền 25.000 đồng;

+ Truy thu số tiền 600.000 đồng tiền bán ma túy cho H4 và 500.000 đồng tiền mua ma túy của T đối với Trần Danh Đ. Tổng truy thu Đại 1.100.000 đồng.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[12] Về phần dân sự liên quan vụ án: Đỗ Thanh T mang chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 36D1-799.02 của Đỗ Thanh T5 (em trai của T), hiện do bà Nguyễn Thị H (là mẹ của T và T5) đang quản lý, đến quán cầm đồ của anh Hà Duyên H3 cầm cố vay số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) không được sự đồng ý của bà H và anh T5. Nay chiếc xe trên được trả lại cho bà H theo quy định, anh H3 có yêu cầu T phải trả lại anh H3 số tiền 11.000.000 đồng, là phù hợp quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[13] Về tình tiết liên quan vụ án:

Đối với Lê Quang V: Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma tuý vào ngày 30/9/2024, V còn có hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý ngày 04/10/2024 tại phường Đ, quận B, Hà Nội. Hiện tại, V bị Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo Quyết định khởi tố bị can số 338/QĐ-CQĐT trong vụ án hình sự Mua bán trái phép chất ma tuý số 279/QĐ-CQĐT ngày 05/10/2024. Xét thấy việc nhập vụ án là cần thiết để đảm bảo có lợi cho bị can Lê Quang V. Ngày 14/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có văn bản gửi Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đề nghị nhập vụ án hình sự số 59/QĐ-ĐCSHS, ngày 12/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an

huyện T vào vụ án hình sự Mua bán trái phép chất ma tuý số 279/QĐ-CQĐT ngày 05/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đang thụ lý, điều tra. Ngày 14/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện T nhận được Công văn trả lời số 1498/CV-PC04-Đ5 ngày 14/02/2025 của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H về việc không đồng ý nhập toàn bộ vụ án trên mà chỉ đồng ý tách vụ án về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị can Lê Quang V1 để nhập vào vụ án do Công an Thành phố H đang thụ lý, điều tra. Ngày 18/2/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định tách vụ án hình sự và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định chuyển vụ án hình sự. Ngày 19/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đối với vụ án Mua bán trái phép chất ma tuý của Lê Quang V vào ngày 30/9/2024 tại quận H, Thành phố Hà Nội cho Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H để điều tra làm rõ hành vi của Lê Quang V là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Cao Anh T4 ngày 04/10/2024, T4 mua ma tuý của Đỗ Thanh T với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma tuý của T thì T4 đã sử dụng hết, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Cao Anh T4 nhưng không thu giữ được gì, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Cao Anh T4 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Đối với Trần Danh H1, Đỗ Thanh T, Hà Trọng T1 ngoài hành vi phạm tội nêu trên, còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với Đỗ Đình H4 là người nghiện ma túy có hành sử dụng trái phép chất ma túy, dương tính với chất ma túy nên phải bị xử phạt vi phạm hành chính, quy định tại khoản 01, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngoài ra, vào ngày 04/10/2024 H4 tàng trữ số ma túy có khối lượng 0,016g (không phẩy không một sáu gam) nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của H4 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H4 là đúng quy định.

Đối với anh Đỗ Thanh T5, bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 36D1-799.02 cho T mượn xe nhưng không biết việc Đỗ Thanh T dùng xe máy đi cầm cố lấy tiền mua ma túy; Ông Trần Danh D1 là người quản lý hợp pháp xe mô tô nhãn hiệu Winner màu xanh, biển kiểm soát 93L1-299.57 nhưng không biết việc Trần Danh Đ dùng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng theo quy định.

Đối với anh Hoàng Văn T3 chở Đỗ Thanh T và Trần Danh H1 đi mua ma túy ở thành phố Hà Nội, nhưng T3 không biết việc T và H1 đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng theo quy định.

[14] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Thanh T, Trần Danh H1, Trần Danh Đ và Hà Trọng T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thanh T;

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Danh H1;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Danh Đ;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Hà Trọng T1;

Căn cứ Điều 309; Điều 311; Điều 312; Điều 314 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Thanh T, Trần Danh H1, Trần Danh Đ phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* Bị cáo Hà Trọng T1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Trần Danh H1 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Trần Danh Đ 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Hà Trọng T1 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2024.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu bị cáo Đỗ Thanh T số tiền 7.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được khấu trừ đi số tiền 7.410.000 đồng, thu giữ của bị cáo T. Như vậy, bị cáo T được nhận lại số tiền 410.000 đồng, hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 28 ngày 28/02/2025.

- Truy thu bị cáo Trần Danh H1 số tiền 500.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 525.000 đồng, thu giữ của bị cáo H1. Như vậy, bị cáo H1 được nhận lại số tiền 25.000 đồng, hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 28 ngày 28/02/2025.

- Truy thu bị cáo Trần Danh Đại S1 tiền 1.110.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu HT và 0,121g chất bột màu trắng ngà. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh L2, Lương Xuân N và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T;

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của các phong bì niêm phong gửi giám định và 0,011g (không phẩy không một một gam) chất bột màu trắng ngà, 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng của phong bì ký hiệu "Đỗ Đình H4"; 3,188g (ba phẩy một tám tám gam) các cục vụn màu trắng ngà trong 05 (năm) gói giấy, 3,743g (ba phẩy bảy bốn ba gam) các cục vụn màu trắng ngà của phong bì ký hiệu "Mẫu thu tại vườn Trần Danh H1); 1,373g (một phẩy ba bảy ba gam) các cục màu trắng ngà của phong bì ký hiệu "Mẫu thu tại vườn Trần Danh H1"; 02 (hai) mảnh giấy và 01 (một) lưỡi dao lam, trên bề mặt dao lam có dòng chữ "Bic chrome platium" của phong bì kí hiệu "Mẫu giấy tại buồng Trần Danh H1". Tất cả được đựng trong một phòng bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ tên Lại Thị Thanh L2, Lương Xuân N và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

- 01 (một) bật lửa gas;

- 01 (một) thẻ nhớ sandisk, dung lượng 2GB Micro SD

- 06 (sáu) bình kim loại màu xanh có van màu vàng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 23 vỏ bóng cao su màu vàng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI: 356999066742514 gắn sim số 0588.274.132 (thu của Đỗ Thanh T);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu trắng, lắp sim số 0964.495.237, số IMEI: 356558100288452 (thu của Trần Danh H1);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21FE5G màu xám lắp sim số: 0867.542.673 và sim số 0363.668.167, số IMEI 1: 357267560124632, số IMEI 2: 357429750124638 (thu của Trần Danh H1);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, số IMEI: 353151100494545, bên trong gắn sim số 0325.718.245 (thu của Trần Danh Đ);

+ Trả lại cho Hà Trọng T1: 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Iphone 12 pro Max màu tím than, điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356730113432910; IMEI 2: 356730112758257, bên trong gắn sim số 0385.939246 (thu của Hà Trọng T1) và số tiền 9.900.000 đồng;

+ Trả lại cho ông Trần Danh D1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Winner màu xanh – trắng, biển kiểm soát 93L1-299.57, kèm theo đăng ký xe mang tên Mông Văn H5 và số tiền 1.800.000 đồng;

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 36D1-799.02, số khung RLHJA3834PY207813, số máy JA52E0556693, kèm theo đăng ký xe mang tên Đỗ Thanh T5.

+ Trả lại cho Trần Danh Đ: 01 (một) thẻ Ngân hàng V3 mang tên Trần Danh Đ, số 9704150156218631.

+ Trả lại cho bà Đỗ Thị L (mẹ Trần Danh H1): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3pro màu Gold, số IMEI 1: 358868081297788, số IMEI 2: 358869081297786 (thu của Trần Danh H1);

+ Trả lại cho Đỗ Thanh T số tiền 410.000 đồng;

+ Trả lại cho Trần Danh H1 số tiền 25.000 đồng;

Toàn bộ sô vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 28 ngày 28/02/2025.

4. Phần dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Thanh T phải trả lại cho anh Hà Duyên H3 số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Danh H1, Trần Danh Đ và Hà Trọng T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 750.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến